| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN PHƯỚC**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 10-12-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC - TỈNH QUẢNG NAM**

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**

2. Bà **Thái Thị Viết**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Trần Công Thiên Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa***: Bà **Trương Thị Lệ Tín** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXX-ST-HS ngày 26/11/2024 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn V**; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1976; nơi sinh: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1951 và bà Trương Thị H, sinh năm: 1958; gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; con lớn nhất sinh năm 1999; nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 30/11/2005, bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội: "*trộm cắp tài sản*", chấp hành xong ngày 10/7/2006.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/6/2024; có mặt tại phiên toà.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1983. Địa chỉ: thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: khối phố Ph, thị trấn T, T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

3. Anh Ngô Quang Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: K123/65 Cù Chính L, thành phố Đ. Vắng mặt

4. Chị Trần Thị Tường V, sinh năm 1984. Địa chỉ: 92 Bàu Năng 11, phường H, quận L, Thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn Hội An, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

2. Anh Trần Hồng Ph, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn Hội Lâm, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bản thân bị cáo nghiện ma tuý, nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/6/2024, bị cáo điều khiển xe môtô, loại Sirius màu đỏ-đen, có gắn biển số 92M1-070.79 đi từ xã T, huyện T đến huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam với mục đích để mua ma túy đem về sử dụng. Khi đến khu vực thôn Phương Đông, xã Trà Đ, huyện B, bị cáo gặp một người phụ nữ *(bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch)* ở một quán nước bên đường thì hỏi mua ma túy, loại Heroine với giá 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) thì người phụ nữ này đồng ý. Người phụ nữ nhận tiền rồi rời đi, khoảng 30 phút sau thì người phụ nữ quay lại và đưa cho bị cáo một gói ma tuý. Bị cáo cất giấu ma túy vừa mua được trong người rồi điều khiển xe môtô đi về nhà tại thôn 05, xã T, huyện T. Đến khoảng 12 giờ 30 ngày 25/6/2024, bị cáo lấy ra một ít ma túy trong gói ma túy mua được để sử dụng tại nhà vệ sinh của gia đình. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo lấy gói ma túy nói trên bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc trên người rồi điều khiển xe môtô gắn biển số 92M1-070.79 đi từ nhà của bị cáo để lên bãi vàng ở huyện Đ làm vàng và sử dụng trong thời gian làm vàng. Khi bị cáo đi đến đoạn đường ĐT614 thuộc thôn Hội Lâm, xã Tiên Ch, huyện T thì nhìn thấy có lực lượng Công an ở phía trước (cách vị trí bị cáo khoảng 60m), nhận thấy mình đang tàng trữ chất ma túy trong người là vi phạm pháp luật nên bị cáo tự dừng xe lại; đồng thời, lực lượng Công an thấy bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên đi lại gần để yêu cầu kiểm tra; lúc này bị cáo khai nhận bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma túy (loại heroine) và đã tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói chất rắn dạng cục, bột được bọc trong bao ni lông, có quấn băng keo đen bên ngoài. Qua kiểm tra và cân trọng lượng ban

đầu, xác định được gói chất mà bị cáo giao nộp là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 38,92 gam nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo một điện thoại di động gắn sim số 0366.549.747; một điện thoại di động gắn sim số 0879.362.237 và sim số 0876.318.844; số tiền 5.700.000 (*năm triệu, bảy trăm ngàn đồng y*) và 01 xe môtô gắn biển số 92M1-070.79.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại thôn 05, xã T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện tạm giữ số tiền 32.000.000 đồng (*ba mươi hai triệu đồng*)

Tại Bản kết luận giám định số: 370/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục - bột màu trắng gửi giám định là ma tuý, loại Heroine có khối lượng 37,578g, sau khi giám định còn lại 36,729g.

Tại cáo trạng số 45/CT-VKSTP-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"*, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, 54 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù; áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, tài liệu do người tham gia tố tụng cung cấp cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 18/6/2024, bị cáo đã lên huyện B, tỉnh Quảng Nam để tìm gặp và mua của một người phụ nữ (*không xác định được rõ nhân thân, lai lịch*) một gói ma túy, loại heroine với giá 40.000.000 đồng nhằm mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 13 giờ 00, ngày 25/6/2024, bị cáo lấy một ít ma tuý ra sử dụng, số ma tuý còn lại bị cáo quấn lại bằng băng keo đen rồi bỏ trong túi áo khoác mặc trong người và điều khiển xe máy hiệu Sirius màu đỏ-đen, có gắn biển kiểm soát 92M1-070.79 để đi lên bãi vàng ở huyện Đông Giang. Khi bị cáo đi đến đoạn đường thuộc thôn Hội Lâm, xã T thấy lực lượng Công an ở phía trước, sợ bị Công an phát hiện mình đang tàng trữ trái phép chất ma tuý nên bị cáo đã tự dừng xe lại và giao nộp cho Công an 01 gói ma túy, loại heroine, có khối lượng 37,578g.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với khối lượng chất ma túy khi bắt quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 37,578 gam *(ba mươi bảy phẩy, năm trăm bảy mươi tám gam)* ma túy loại heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo đã phạm vào tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, không lo tu chí làm ăn lương thiện phụ giúp vợ, con mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm minh để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, khi nhìn thấy lực lượng Công an bị cáo đã chủ động dừng xe và khi được yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự khai nhận bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma tuý, giúp cho cơ quan chức năng phát hiện và nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án để kịp thời xử lý nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo cha ruột là ông Nguyễn Thanh X được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; có mẹ ruột là bà Trương Thị H được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bản

thân bị can bị suy tim, hở van động mạch chủ đã tiến hành phẫu thuật năm 2023, hiện nay bị can đang bị hở van động mạch chủ 2/4, chênh áp qua van#10mmHg, hở van 3 lá 1.5/4 đang được điều trị và theo dõi, hiện đang hưởng trợ xã hội hằng tháng. Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo sớm có điều kiện chữa bệnh, hoà nhập với cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 bì giấy *(loại bì giấy dùng để gửi công văn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, số 370/PC09)* được dán kín, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Văn Ch, Lê Hoàng V, Lê Cao Tr và đóng dấu giáp lai 09 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam. Bên trong là 36,729g ma túy và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định. Xét thấy, đây mà vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 bì giấy *(loại bì giấy dùng để gửi công văn của Công an tỉnh Quảng Nam)* được dán kín, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Văn Ch, Trần Hồng Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh H và đóng dấu giáp lai 02 hình dấu của Công an xã T, huyện T. Bên trong niêm phong là: 01 bao ni lông không màu, bị rách không rõ hình dạng và kích thước; *01* dây băng keo dán màu đen. Xét thấy, các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động có số IMEI 1: 358194106688236, có số IMEI 2: 358194106688244, điện thoại có gắn sim số 0366.549.747; 01 điện thoại di động có số IMEI 1: 356819638694730, Số IMEI 2: 356819638694739, điện thoại có gắn hai sim số 0879.362.237 và 0876.318.844. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi vi phạm, nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirus, màu đỏ - đen, có gắn biển số 92M1-070.79, xe này thuộc sở hữu của riêng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 5.700.000 đồng (*năm triệu, bảy trăm ngàn đồng*), gồm: 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng*;* 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (tạm giữ trong người bị cáo) và Số tiền 32.000.000 đồng (*ba mươi hai triệu đồng y*), gồm: 160 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (tạm giữ tại nhà bị cáo). Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo. Nhưng xét thấy cần phải tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo ở huyện B nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể. Xét thấy, hành vi phạm tội được thực hiện tại huyện Bắc Trà My nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước chuyển thông tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My để tiếp nhận, thụ lý điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn V vào ngày 25/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước chuyển hồ sơ đến Công an huyện Tiên Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với thông tin của xe mô tô nhãn hiệu Sirus, màu sơn: Đỏ - đen, có gắn biển số 92M1-070.79: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước xác định xe môtô nhãn hiệu Sirus, màu sơn: Đỏ - đen này có số máy: 5C64504926, số khung: RLCS5C640BY504923, được đăng ký biển số 37B1-15084 vào ngày 27/6/2011 do Cao Quang H, sinh năm: 1990, trú tại: Khối 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An làm chủ sở hữu. Cao Quang H đã đi xuất khẩu lao động và định cư tại Hàn Quốc từ năm 2017 đến nay chưa về nước nên không làm việc được. Gia đình Cao Quang H xác nhận Cao Quang H đã bán xe mô tô 37B1-15084 này cho người khác không rõ nhân thân lai lịch và địa chỉ vào khoảng năm 2015. Bị cáo khai nhận mua xe mô tô nêu trên nhưng không có biển số xe và giấy đăng ký xe mô tô của một người nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch và địa chỉ tại ngã tư đường Nguyễn Hoàng, thành phố T, tỉnh Quảng Nam vào khoảng năm 2020 với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng y*) rồi đem về sử dụng. Quá trình sử dụng, bị cáo nhặt được biển số 92M1-070.79 ven đường nên gắn vào xe để làm phương tiện đi lại cho đến ngày 25/6/2024 thì bị bắt quả tang.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, t khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 8 (*tám*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ *(ngày 25/6/2024).*

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng y*)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

***** Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

- 01 bì giấy *(loại bì giấy dùng để gửi công văn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, số 370/PC09)* được dán kín, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Văn Ch, Lê Hoàng V, Lê Cao Tr và đóng dấu giáp lai 09 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam. Bên trong là 36,729g ma túy và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định.

- 01 bì giấy *(loại bì giấy dùng để gửi công văn của Công an tỉnh Quảng Nam)* được dán kín, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Văn Ch, Trần Hồng Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh H và đóng dấu giáp lai 02 hình dấu của Công an xã T, huyện T. Bên trong niêm phong là: 01 bao ni lông không màu, bị rách không rõ hình dạng và kích thước; 01 dây băng keo dán màu đen.

* Tịch Thu sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 xe môtô nhãn hiệu Sirus, màu đỏ - đen, có gắn biển số 92M1-070.79.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V:

- 01 điện thoại di động có số IMEI 1: 358194106688236, có số IMEI 2: 358194106688244, điện thoại có gắn sim số 0366.549.747; 01 điện thoại di động có số IMEI 1: 356819638694730, Số IMEI 2: 356819638694739, điện thoại có gắn hai sim số 0879.362.237 và 0876.318.844.

- Số tiền 5.700.000 đồng (*năm triệu, bảy trăm ngàn đồng*), gồm: 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng*;* 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (tạm giữ trong người bị cáo) và Số tiền 32.000.000 đồng (*ba mươi hai triệu đồng y*), gồm: 160 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (tạm giữ tại nhà bị cáo). Tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Các vật chứng nêu trên hiện đang ở tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/12/2024. Đối với số tiền 37.700.000 đồng ( ba mươi bảy triệu, bảy trăm ngàn đồng) được gửi tại tài khoản của Công an huyện Tiên Phước theo giấy nộp tiền ngày 07/10/2024.*

Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 10/12/2024*). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi*

*hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT TANDTC,
- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV06 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
( Đã ký)
**Trà Thị Thanh Thắm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**